

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ

TRẦN VĂN PHÒNG^(*)

Ổn định của chế độ chính trị là trạng thái hài hòa giữa các yếu tố, bộ phận trong chế độ chính trị và giữa chế độ chính trị với chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v.. Phát triển bền vững của chế độ chính trị là sự phát triển không chỉ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt, mà còn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo nhằm phát triển kinh tế, xã hội, con người bền vững trong những điều kiện lịch sử - cụ thể. Ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị có mối quan hệ biện chứng và tiêu chí là: Sự hài hòa giữa các yếu tố của chế độ chính trị, giữa chế độ chính trị với các chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; các mặt đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường phát triển; niềm tin của nhân dân vào chế độ chính trị được củng cố.

Ổn định và phát triển bền vững luôn là mục tiêu của bất kỳ chế độ chính trị nào, bất kỳ giai cấp cầm quyền nào. Do vậy, các giai cấp cầm quyền luôn phải giải quyết mối quan hệ giữa ổn định và phát triển bền vững. Chính việc giải quyết mối quan hệ này của các giai cấp cầm quyền sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến số phận chính trị của các chế độ chính trị. Để thấy được vai trò của vấn đề này trong đời sống xã hội, trước hết cần thống nhất một số vấn đề sau:

1. Quan niệm về ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị
Khái niệm "ổn định của chế độ chính trị". Theo Từ điển Tiếng Việt, "ổn định" thường được hiểu "ở trạng thái yên ổn, không còn biến động, thay đổi đáng kể"(1). Theo các tác giả trong sách "Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết

tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta" (GS, TS. Nguyễn Phú Trọng chủ biên), "ổn định là trạng thái hài hòa giữa các yếu tố phát triển; nó mang tính tương đối và tính động. Lâu nay chúng ta quan niệm ổn định là phạm trù phản ánh sự ổn định về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước"(2). Các tác giả này cũng cho rằng, sự ổn định luôn gắn với con người, xã hội. Trên thực tế, ổn định không chỉ có nghĩa

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện trưởng Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Xem: *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển, 1995, tr.730; *Từ điển Tiếng Việt* (Có chú chữ Hán cho từ ngữ Hán-Việt). Nxb Đà Nẵng, 2011, tr.1185.

(2) GS, TS. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên). *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.16.

trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Ổn định còn được hiểu và sử dụng trong lĩnh vực y tế, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, v.v.. Có thể thấy, ổn định là sự hài hòa giữa các yếu tố của sự vật trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, theo tinh thần biện chứng duy vật, ổn định không có nghĩa là bất biến, đứng im, không thay đổi, không biến đổi. Về thực chất, ổn định luôn gắn liền với không ổn định - theo nghĩa - có sự thay đổi, biến đổi nhất định. Nhưng đó là sự thay đổi, sự biến đổi trong sự hài hòa, trong sự cân đối giữa các yếu tố, các bộ phận,... cấu thành sự vật, hiện tượng và sự hài hòa, cân đối giữa sự vật này với các sự vật khác. Như vậy, cũng có thể hiểu ổn định không có nghĩa là đứng im, yên ổn tuyệt đối, mà là sự vận động, sự thay đổi - vận động, thay đổi trong sự hài hòa, cân đối giữa các yếu tố, bộ phận cấu thành sự vật, cũng như giữa sự vật này với các sự vật khác.

Có nhiều cách tiếp cận về chế độ chính trị, nhưng nhìn chung, chế độ chính trị được hiểu là nội dung, phương thức tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị của một quốc gia mà biểu hiện tập trung ở nhà nước. Chế độ chính trị được cấu thành bởi sự kết hợp các yếu tố: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, pháp luật. Chế độ chính trị được hiểu rõ nét nhất trong mô hình tổ chức nhà nước; trong hiến pháp của mỗi nhà nước quy định về nguồn gốc và tính chất của quyền lực, sự phân bố và tổ chức các cơ quan quyền lực và mối quan hệ giữa các cơ quan quyền lực, về những quan hệ của nhà nước với công dân, các đảng

phái chính trị, các tổ chức xã hội, giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội, giữa các dân tộc trong nước và thế giới(3). Chế độ chính trị thực chất là chế độ thực hiện quyền lực nhà nước(4). Từ quan niệm về ổn định và chế độ chính trị ở trên, có thể hiểu "ổn định của chế độ chính trị" là *trạng thái hài hòa, cân đối giữa các yếu tố, bộ phận trong chế độ chính trị và giữa chế độ chính trị với chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v. của một quốc gia trong những điều kiện lịch sử - cụ thể nhất định*. Đó là sự vận động, phát triển của chế độ chính trị, nhưng nằm trong trạng thái hài hòa, cân đối, yên ổn giữa các yếu tố, bộ phận cấu thành chế độ chính trị và giữa chế độ chính trị với các chế độ khác, như chế độ kinh tế, văn hóa, v.v. của đời sống xã hội.

Khái niệm "phát triển bền vững của chế độ chính trị". Có nhiều cách tiếp cận về phạm trù phát triển. Trong *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 3, do Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa phát hành năm 2003, phát triển được tiếp cận như một thuộc tính phổ biến của thế giới vật chất; mọi sự vật, hiện tượng luôn chuyển sang trạng thái trước đây chưa từng có và không bao giờ lặp lại hoàn toàn chính xác những trạng thái đã có(5). Cũng có quan điểm coi "phát triển là thay đổi về lượng và chất của hệ thống từ trình độ thấp đến trình độ

(3) Xem: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t.1. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 1995, tr. 432.

(4) Xem: *Giáo trình Luật Nhà nước Việt Nam*. Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội, 1994, tr.104.

(5) Xem: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t.3. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2003, tr. 424.

cao. Mức độ và chất lượng của sự thay đổi thể hiện tính chất và trình độ của sự phát triển"(6). Theo triết học duy vật biện chứng, phát triển là một phạm trù triết học chỉ khái quát quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, là một trường hợp đặc biệt của vận động, vận động đi lên. Phát triển có tính phổ biến, diễn ra cả trong thế giới tự nhiên lẫn trong xã hội và trong tư duy của con người. Nguồn gốc của sự phát triển là sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập trong chính sự vật. Cách thức của sự phát triển chính là sự đứt đoạn (nhảy vọt về chất) trong liên tục (tích lũy dần dần về lượng); khuynh hướng của sự phát triển là theo đường xoáy ốc đi lên. Phát triển bền vững thường được hiểu là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không phương hại đến khả năng đáp ứng yêu cầu của thế hệ tương lai(7). Từ đây, có thể hiểu *phát triển bền vững của chế độ chính trị là sự phát triển của chế độ chính trị không chỉ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt, mà còn có thể đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo nhằm phát triển kinh tế, xã hội, con người bền vững của một quốc gia trong những điều kiện lịch sử - cụ thể.*

2. Mối quan hệ giữa ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị

Ổn định và phát triển bền vững của mọi sự vật, hiện tượng nói chung, của chế độ chính trị nói riêng luôn có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Không có ổn định thì không thể có phát triển và phát triển bền

vững. Ngược lại, phát triển và phát triển bền vững lại củng cố, tăng cường sự ổn định tích cực (ổn định thúc đẩy sự phát triển). Trong mối quan hệ giữa ổn định của chế độ chính trị với phát triển bền vững của nó thì ổn định của chế độ chính trị luôn là *điều kiện, cơ sở* cho phát triển bền vững của nó. Một chế độ chính trị bất ổn, tức là không ổn định, thiếu an toàn, thiếu trật tự, kỷ cương, không có an ninh, an toàn xã hội, v.v.; các yếu tố của chế độ chính trị thiếu hài hòa, cũng như chế độ chính trị không hài hòa với chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội; xã hội rối loạn, không dân chủ, v.v. thì bản thân chế độ chính trị ấy là bất ổn, sớm hay muộn, nhanh hay chậm sẽ rơi vào khủng hoảng, không phát triển, chứ chưa nói tới phát triển bền vững được. Ổn định của chế độ chính trị còn là *động lực* cho phát triển bền vững của nó. Nghĩa là, sự ổn định của chế độ chính trị không những thúc đẩy chế độ chính trị đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt, mà còn thúc đẩy chế độ chính trị chuẩn bị tốt các điều kiện, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ cho những giai đoạn tiếp theo; thực hiện phát triển được các mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, v.v. tối ưu nhất. Sự ổn định của chế độ chính trị còn *tạo ra môi trường thuận lợi* cho chế độ chính trị phát triển bền vững. Bởi lẽ, khi chế độ chính trị ổn định mới có điều

(6) GS,TS. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên). *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*. Sđđ., tr 19-20.

(7) Xem: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. Sđđ., t.3, tr.425.

kiện thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Chế độ chính trị ổn định mới có điều kiện để thiết lập trật tự, kỷ cương, giữ gìn an toàn, trật tự xã hội, thực hành dân chủ đích thực. Trên cơ sở đó, củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ chính trị, tập hợp được nhân dân vì mục tiêu chung là phát triển kinh tế - xã hội. Đây là môi trường kinh tế - xã hội thuận lợi, lành mạnh cho chế độ chính trị phát triển. Có như vậy, chế độ chính trị mới phát triển bền vững được. Ngược lại, sự phát triển bền vững của chế độ chính trị lại trực tiếp làm cho chế độ chính trị đó ổn định tích cực. Bởi lẽ, *thứ nhất*, bản thân sự phát triển bền vững của chế độ chính trị đã là một sự ổn định của nó. Sự phát triển bền vững của chế độ chính trị tạo ra sự hài hòa, cân đối giữa các yếu tố của chế độ chính trị, cũng như sự hài hòa giữa chế độ chính trị với các chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v.. Đó chính là sự ổn định tích cực. *Thứ hai*, chính sự phát triển bền vững mới tạo ra các điều kiện vật chất, kỹ thuật, môi trường xã hội lành mạnh bảo đảm sự ổn định của chế độ chính trị. Không thể nói tới ổn định chính trị nếu kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường sinh thái, v.v. không phát triển bền vững. Kinh tế không phát triển thì đời sống nhân dân khó khăn, khi đời sống nhân dân khó khăn thì người ta không quan tâm tới chính trị và ổn định chính trị. Chính sự phát triển bền vững của chế độ chính trị mới tạo ra điều kiện để phát triển chế độ kinh tế. Sự phát triển của chế độ kinh

tế sẽ tạo ra điều kiện vật chất để giải quyết nhu cầu ăn, ở, mặc, di lại, học hành, chăm sóc sức khỏe, v.v. của nhân dân. Sự phát triển bền vững của chế độ chính trị còn tạo ra sự ổn định của xã hội. Trên cơ sở đó, có điều kiện thực hành dân chủ trên thực tế. Khi dân chủ được thực hành trên thực tế thì người dân mới phát huy được đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Như vậy, trật tự, kỷ cương xã hội cũng sẽ được bảo đảm. Thực tế đó sẽ củng cố sự ổn định tích cực của chế độ chính trị.

Qua trên cho thấy, không nên tuyệt đối hóa mặt nào trong mối quan hệ giữa ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị. Cần tránh khuynh hướng nhân danh ổn định để né tránh, không dám phát triển, vì phát triển là phải thay đổi, phải đổi mới. Theo một nghĩa nào đó, muốn phát triển thì phải làm "mất" ổn định bình thường. Nhưng sự "mất" ổn định này là sự "mất" ổn định hàm chứa yếu tố của sự phát triển, của sự tiến bộ, đòi hỏi, thúc đẩy sự phát triển. Đây là sự "mất" ổn định tất yếu không tránh khỏi trong quá trình phát triển và nó mang tính tích cực thúc đẩy cho sự phát triển. Ngược lại, cũng cần tránh khuynh hướng nóng vội chủ quan, phiêu lưu, mạo hiểm, nhân danh phát triển để phá vỡ ổn định bằng mọi giá một cách vô nguyên tắc. Cả hai khuynh hướng này đều là sai lầm.

3. Tiêu chí xác định sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị

Một là, sự hài hòa, cân đối, yên ổn tương đối giữa các yếu tố của chế độ chính trị, cũng như sự hài hòa, cân đối

giữa chế độ chính trị với các chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường. Rõ ràng là, một chế độ chính trị ổn định và phát triển bền vững thì bản thân nó với các yếu tố cấu thành nó, đặc biệt là các yếu tố trong nhà nước, phải hài hòa, đồng bộ, hoạt động hiệu quả. Sự hoạt động hiệu quả của bộ máy nhà nước - yếu tố trung tâm trong chế độ chính trị - là một tiêu chí quan trọng chứng tỏ sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị. Các yếu tố cấu thành chế độ chính trị, như đường lối chính trị, đảng chính trị, mục tiêu chính trị, các tổ chức chính trị phải hài hòa, cân đối, hoạt động hiệu quả vì mục tiêu phát triển xã hội. Nếu các yếu tố, như đảng chính trị, đường lối chính trị, mục tiêu chính trị, v.v. khủng hoảng thì chế độ chính trị không thể ổn định và phát triển bền vững được. Hay như các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp trong bộ máy nhà nước không đồng bộ, sự hoạt động thiếu nhịp nhàng, v.v. thì cũng chứng tỏ chế độ chính trị không ổn định và không phát triển bền vững. Nếu giữa chế độ chính trị và chế độ kinh tế, hay chế độ văn hóa, môi trường, v.v. không hài hòa, không tương thích thì ngay bản thân kinh tế, văn hóa cũng không thể ổn định và phát triển, chứ chưa nói tới chế độ chính trị. Do vậy, sự hài hòa, cân đối, yên ổn tương đối giữa các yếu tố của chế độ chính trị, cũng như sự hài hòa, cân đối giữa chế độ chính trị với các chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, v.v. là tiêu chí quan trọng của sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị.

Hai là, kinh tế, văn hóa, xã hội và các mặt đời sống xã hội phát triển. Sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội và các mặt đời sống xã hội khác không chỉ là kết quả của sự ổn định và phát triển của chính bản thân các lĩnh vực này, mà còn là tiêu chí đánh giá sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị. Thực tiễn lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam đã chứng tỏ, khi mà chế độ chính trị bất ổn, tri tri, bệ tắc thì kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và các mặt đời sống xã hội khác không thể phát triển được. Chúng ta đều rõ, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và các mặt đời sống xã hội khác không phát triển có thể còn do các nguyên nhân khác, như khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới tác động tiêu cực, do thiên tai, chiến tranh, v.v., nhưng nếu do những nguyên nhân này thì chúng chỉ tạm thời không phát triển. Còn nếu do nguyên nhân chế độ chính trị thì các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, v.v. sẽ tri tri, không phát triển kéo dài. Tất nhiên, chính sự ổn định về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, v.v. lại góp phần củng cố sự ổn định và phát triển của chế độ chính trị.

Ba là, sự ổn định về mặt xã hội, an ninh, an toàn, trật tự xã hội được bảo đảm. Tất nhiên, sự ổn định về mặt xã hội, an ninh, an toàn, trật tự xã hội ở đây không phải là kết quả của sự độc tài, độc đoán, toàn trị, thiết quân luật mà có. Nói khác đi, không phải là sự ổn định tiêu cực dẫn tới tri tri, ngưng đọng, không phát triển. Ngược lại, sự ổn định về mặt xã hội, an ninh, an toàn, trật tự xã hội là kết quả tổng hợp của

sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, dân chủ của chế độ chính trị, v.v.. Trong đó, sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị đóng vai trò quan trọng. Trong đời sống xã hội, người dân cảm nhận được sự an toàn cá nhân, an toàn về mặt xã hội, an toàn về môi trường sinh thái và môi trường xã hội, v.v.. Sự an toàn về mặt xã hội của con người không thể đo, đo, đếm bằng kinh tế, nhưng lại là tiêu chí quan trọng nhất về mặt xã hội để đánh giá sự ổn định và phát triển bền vững của một chế độ chính trị.

Bốn là, niềm tin của nhân dân vào chế độ chính trị. Một chế độ chính trị được nhân dân tin tưởng, gửi gắm hiện tại và tương lai của mình thì chế độ chính trị ấy nhất định sẽ là chế độ chính trị ổn định và phát triển bền vững. Rõ ràng, một chế độ chính trị hết lòng, hết sức vì nhân dân, không có lợi ích nào ngoài lợi ích của nhân dân thì chế độ chính trị ấy luôn có được niềm tin yêu của nhân dân, sự hậu thuẫn của nhân dân. Để có được niềm tin yêu của nhân dân thì các yếu tố của chế độ chính trị, đặc biệt các chủ thể chính trị phải là chỗ dựa thực sự của nhân dân. Điều đó chứng tỏ, các yếu tố cấu thành chế độ chính trị, đặc biệt là những người lãnh đạo chính trị thực sự phải xứng đáng với niềm tin của nhân dân và đủ sức bảo đảm cho chế độ chính trị ổn định và phát triển bền vững.

Bốn tiêu chí này liên hệ, thẩm thấu lẫn nhau, vừa bao hàm trong nhau, vừa như là nguyên nhân của nhau và cùng nhau xác định sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị.

4. Điều kiện bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị

Một là, sự ủng hộ của nhân dân. Bất kể chế độ chính trị nào, nếu không có được sự ủng hộ của nhân dân thì không thể nói tới tồn tại, chứ chưa nói tới ổn định và phát triển bền vững. Sự ủng hộ của nhân dân là điều kiện tiên quyết đầu tiên bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của bất kỳ chế độ chính trị nào. Chính quần chúng nhân dân là người làm nên sự ổn định và phát triển bền vững cho chế độ chính trị. Cũng chính nhân dân là người làm cho một chế độ chính trị phản dân bất ổn, không phát triển được. Để có được sự ủng hộ của nhân dân thì chế độ chính trị ấy phải thực sự của nhân dân, thuộc về nhân dân, vì nhân dân, do nhân dân. Bản thân sự ra đời, tồn tại của chế độ chính trị cũng xuất phát từ nhân dân, do nhân dân. Chế độ chính trị ấy phải biết khơi dậy, giải phóng mọi tiềm năng xã hội, huy động, phát huy được sáng kiến, nguồn lực của nhân dân để phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích thường ngày cho nhân dân, như tạo việc làm, chống thất nghiệp, xóa đói, giảm nghèo, từng bước thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thực hành dân chủ, nâng cao dân trí, v.v..

Hai là, chủ thể của chế độ chính trị, đặc biệt là đảng và nhà nước phải thực sự là lương tâm, trí tuệ của thời đại, danh dự của dân tộc. Nếu đảng, nhà nước cùng các đảng viên và công chức nhà nước những chủ thể chủ yếu, quan trọng nhất của chế độ chính trị - thực sự là lương tâm, trí tuệ của thời

đại, danh dự của dân tộc thì sẽ lồi cuồn, tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân xung quanh mình thực hiện mục tiêu chung - giữ vững ổn định và phát triển bền vững đất nước. Có lương tâm, trí tuệ thì mới có khả năng xây dựng được đường lối chính trị đúng đắn cho nhân dân, vì nhân dân, cho dân tộc và vì dân tộc. Là danh dự của dân tộc thì mới phấn đấu vì dân tộc. Khi đó, lợi ích của đảng, nhà nước với lợi ích của nhân dân, dân tộc là thống nhất. Cũng khi đó thì tất cả nhân dân, cả dân tộc sẽ bảo vệ, chở che cho một chế độ chính trị như vậy. Một chế độ chính trị được toàn thể nhân dân và cả dân tộc bảo vệ, chở che nhất định sẽ ổn định và phát triển bền vững. Nhưng để được nhân dân, dân tộc bảo vệ, chở che thì chủ thể của chế độ chính trị, đặc biệt là đảng và nhà nước, cùng với các đảng viên và công chức nhà nước, phải thực sự là lương tâm, trí tuệ của thời đại, danh dự của dân tộc.

Ba là, chế độ chính trị không có sai lầm về đường lối chính trị và suy thoái về phẩm chất đạo đức của các chủ thể. Có thể nói, những cảnh báo của Hồ Chí Minh về nguy cơ đối với một đảng cầm quyền: *Một là*, sai lầm về đường lối; *hai là*, sự suy thoái, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng là những cảnh báo đối với nguy cơ của một chế độ chính trị nói chung. V.I. Lênin đã chỉ ra và cảnh báo về những "căn bệnh" đã và đang trở thành nguy cơ hiện hữu đe dọa sự tồn vong của chế độ chính trị mới và để kẻ thù lợi dụng hòng xóa bỏ mọi thành quả của chế độ chính trị mới này. Đó là những căn bệnh cơ hội chủ nghĩa, kiêu ngạo cộng sản, quan liêu, tham

nhũng, hối lộ, xa hoa, lãng phí, "mù chữ"... Theo V.I. Lênin, "nếu còn có thể hối lộ được, thì cũng không thể nói đến chính trị được. Trong trường hợp này, thậm chí cũng không thể nói đến làm chính trị được, vì mọi biện pháp đều sẽ lơ lửng trên không trung, sẽ hoàn toàn không mang lại kết quả gì cả"(8). Vì vậy, chế độ chính trị chân chính cần kiên quyết đấu tranh "không khoan nhượng" để "tẩy sạch" các phần tử tha hóa, biến chất trong tổ chức của mình, nhằm làm trong sạch tổ chức chính trị. V.I. Lênin còn cảnh báo: "Toàn bộ công việc của tất cả các cơ quan kinh tế của chúng ta bị khốn khổ trước hết về tệ quan liêu... Nếu có cái gì sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó"(9). Do vậy, nếu chế độ chính trị không có sai lầm về đường lối chính trị và các chủ thể của chế độ chính trị không suy thoái phẩm chất đạo đức thì sẽ có cơ hội ổn định và phát triển bền vững.

Bốn là, chế độ kinh tế phát triển. Chúng ta đều rõ, giữa chế độ chính trị và chế độ kinh tế có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, chế độ kinh tế đóng vai trò quyết định đối với chế độ chính trị, chế độ chính trị có ảnh hưởng quan trọng đến chế độ kinh tế. Sự phát triển của chế độ kinh tế không chỉ là biểu hiện của sự ổn định và phát triển của chế độ chính trị, mà còn là điều kiện để chế độ chính trị ổn định và phát triển bền vững. Bởi lẽ, kinh tế có phát triển thì mới có cơ sở vật chất thực hiện, giải quyết được nhu cầu

(8) V.I. Lênin. *Toàn tập*, t.44. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr. 218.

(9) V.I. Lênin. *Sđđ.*, t. 54, tr. 235.

ăn, ở, mặc, đi lại, học hành, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Kinh tế có phát triển thì mới có cơ hội giải quyết tốt quan hệ giữa kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Kinh tế có phát triển thì mới có cơ hội giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nói khác đi, kinh tế có phát triển thì mới giữ được sự ổn định chính trị - xã hội, củng cố được niềm tin của nhân dân, phát triển bền vững được các mặt kinh tế, xã hội, con người, môi trường. Kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường ổn định có nghĩa là chế độ chính trị ổn định và trên cơ sở đó mới phát triển và phát triển bền vững.

Năm là, dân chủ được thực hiện đầy đủ. Muốn chế độ chính trị có ổn định và phát triển bền vững thì trong xã hội phải có dân chủ, dân chủ phải được thực hiện đầy đủ trên thực tế. Dân chủ được thực hiện đầy đủ nghĩa là người dân được phát huy đầy đủ quyền làm chủ của mình trên tất cả các mặt đời sống xã hội. Tất nhiên, thực hiện dân chủ phải đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật. Dân chủ không có nghĩa là vô tổ chức, vô kỷ luật, vô chính phủ. Dân chủ được thực hiện trên thực tế thì chính nhân dân mới là người tích cực tham gia vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường. Chính nhân dân mới mang hết sức người, sức của ra phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường cho chính mình, cho xã hội, cho hôm nay và cho thế hệ mai sau. Cũng chính người dân tham gia vào thực hiện an sinh xã hội, thực hiện bảo đảm công bằng, bình đẳng xã hội, góp phần giữ gìn ổn định các mặt đời sống

xã hội. Trên cơ sở đó, phát triển đất nước bền vững. Như trên chúng ta đã đề cập, thực hành dân chủ trên thực tế sẽ tạo ra sự ổn định tích cực trong xã hội - ổn định thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường đồng bộ, hài hòa.

Sáu là, được cộng đồng quốc tế thừa nhận và không bị cô lập. Cũng giống như mọi sự vật hiện tượng khác, một chế độ chính trị chỉ có thể ổn định và phát triển bền vững trong môi liên hệ, tương tác với các chế độ chính trị khác, các thể chế quốc tế trên thế giới. Nếu bị cô lập, không có liên hệ với các chế độ chính trị bên ngoài khác thì chế độ chính trị ấy sớm muộn cũng sẽ bất ổn. Đã bất ổn thì không thể nói tới phát triển. Tất nhiên, cũng cần lưu ý rằng, thực tế cũng cho thấy có những chế độ chính trị tiến bộ mới vừa ra đời bị các chế độ chính trị không tiến bộ khác tìm cách cô lập, chủ ý nhằm tiêu diệt là những trường hợp đặc biệt. Còn trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay, không có mối liên hệ, bị cô lập là không thể ổn định và phát triển. Tất nhiên, cô lập cũng không phải là độc lập. Vì vậy mà Đảng, Nhà nước ta kiên trì giữ vững độc lập tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu điều kiện này ảnh hưởng, thâm thấu lẫn nhau, vừa bao hàm trong nhau, vừa làm điều kiện cho nhau và cùng nhau tạo nên điều kiện chung cho sự ổn định và phát triển bền vững của bất kỳ chế độ chính trị nào. Do vậy, khi xem xét sự ổn định và phát triển bền vững của một chế độ chính trị cụ thể cần xem xét lịch sử cụ thể, tránh chung chung, trừu tượng. □